TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **63** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 11 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số số 37/QĐST-HPT ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Bích T,** sinh năm 1982 (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Đăng Đ,** sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp C, xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Cao Thị Bích T:

Chị Cao Thị Bích T và anh Lê Đăng Đ tự nguyện về chung sống và đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống với nhau được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và trầm trọng hơn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu, đánh bài dẫn đến việc chị T nhiều lần phải đứng ra trả nợ cho anh Đ; những khi mâu thuẫn anh Đ còn nhiều lần đánh đập chị T. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Bích Ngọc, sinh ngày 04/4/2003; Lê Thị Thanh Trúc, sinh ngày 22/9/2012, khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Đăng Đ:

Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không lý do. Anh Đ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Đ không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T ly hôn với anh Đ, giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Cao Thị Bích T khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Lê Đăng Đ có nơi cư trú tại xã B, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 176 ngày 20/12/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Lý do chị T yêu cầu ly hôn là vì anh Đ đi làm nhưng không lo cho gia đình,

thường uống rượu, đánh bạc và nhiều lần đánh đập chị T. Tại biên bản xác minh ngày 23/8/2018, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống chị T và anh Đ thường xuyên xảy ra cãi vã và mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng, ban ấp đã đến khuyên ngăn và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống và lo cho gia đình, tuy nhiên giữa chị T và anh Đ có nhiều mâu thuẫn. Tuy được thông báo, tống đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh Đ không tham gia hòa giải, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị T; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung Lê Thị Bích Ngọc và Lê Thị Thanh Trúc. Anh Đ không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T là công nhân tại Nông trường cao su Đồng Nơ thuộc công ty cao su Bình Long, có mức thu nhập hàng tháng là hơn 10.000.000đ, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con, con chung trên 7 tuổi Bích Ngọc có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Bích T được ly hôn với anh Lê Đăng Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 176 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/12/2002 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Bích Ngọc, sinh ngày 04/4/2003; Lê Thị Thanh Trúc, sinh ngày 22/9/2012 cho chị Cao Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Đăng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Bích T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004693 ngày 09/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tân **Nguyễn Chí Vương** **Đoàn Thị Thu Thủy**